

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Dì;

2. Ông Thào A Trư.

Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Mùa A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Mùa A C (đã chết) và bà Sùng Thị S, sinh năm 1931; có vợ là Sùng Thị M (đã ly hôn); có 04 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 17/02/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 13 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 11/4/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2021, tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2021; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Kim G - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác*

+ *Người chứng kiến:*

- Anh Mùa A D; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt";

- Anh Giàng A D; nơi cư trú thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 26/01/2021, tại thôn T, xã B, huyện T; Công an xã Bản Mù bắt quả tang Mùa A C về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong ví giả da tại túi quần phía sau C đang mặc 02 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; 01 viên nén hình tròn dẹt, màu đỏ, được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, loại giấy lót bên trong bao thuốc lá. C khai nhận viên nén màu đỏ là ma túy tổng hợp, 02 gói chất bột nén màu trắng là Heroine, C mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, với giá 80.000 đồng, tại xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 110/GĐMT ngày 03-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, một mặt có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C có khối lượng là: 0,1 (*không phải một*) gam, là ma túy; loại Methamphetamine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C, có khối lượng là: 0,09 (*không phải không chín*) gam, là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Mùa A C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 26-01-2021. Bị cáo đề nghị nhận lại số tiền 390.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong; giấy gói và nilon gói; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen đã cũ.

- Trả lại Mùa A C 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu vàng, trước màn hình có chữ PHILIPS và 390.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Của phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân; khối ma túy bị cáo tàng trữ ít; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

- Vật chứng và án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26/01/2021 tại thôn T, xã B, huyện T; Công an xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu bắt quả tang Mùa A C có hành vi tàng trữ trái phép 0,09 gam Heroine cùng 0,1 gam Methamphetamine được cất giấu trong một chiếc ví giả da, để trong túi quần phía sau C đang mặc. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo C tàng trữ là 0,19 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân; khối lượng 0,19 gam ma túy bị cáo C tàng trữ đã đủ về khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Mùa A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo C thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Mùa A C thực hiện đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Nhân thân: Bị cáo Mùa A C đã có hai tiền án về tội mua bán trái phép ma túy; là người nghiện chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện đồng thời cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có tài sản có giá trị (ba xe mô tô, hai con trâu); bị cáo đã nhiều lần phạm tội về ma túy không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, lại tiếp tục phạm tội về ma túy, nên cần thiết phải áp dụng

hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với: 0,19 gam ma túy thu giữ của bị cáo Mùa A C cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

- 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giấy gói, nilon gói và 01 (một) ví giả da màu đen, bị cáo C đã sử dụng để tàng trữ ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím màu vàng, trước màn hình có ghi chữ PHILIPS và 390.000 đồng thu giữ của bị cáo C. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông là người bị cáo C khai đã bán ma túy cho bị cáo tại xã T, huyện V. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 27-01-2021.

Phạt bị cáo Mùa A C 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói; 01 (một) ví giả da màu đen.

- Trả lại bị cáo Mùa A C 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím màu vàng, trước màn hình có ghi chữ PHILIPS và 390.000 đồng được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân